

Số: /KH-SGDĐT

Cà Mau, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023
của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Cà Mau.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của ngành GD&ĐT tỉnh Cà Mau, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

Tiếp tục xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan Sở GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc đảm bảo tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ nhân dân; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao; đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch đề ra.

b) Yêu cầu

- Các đơn vị, trường học nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của cải cách hành chính của ngành; xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành. Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ GD&ĐT về công tác cải cách hành chính.

- Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Cà Mau và Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Cà Mau; đồng thời tăng cường tính chủ động, sáng tạo, mạnh dạn áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về GD&ĐT của ngành.

- Cải cách hành chính của ngành phải lấy người dân, phụ huynh học sinh làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan Sở GD&ĐT và các đơn vị, trường học.

2. Chỉ tiêu thực hiện

a) Phần đầu duy trì vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của ngành năm 2022; duy trì kết quả đạt được về chỉ tiêu: Dịch vụ do các cơ quan nhà nước tại địa phương cung cấp (Chỉ số thành phần: Giáo dục phổ thông) được đánh giá chuyển biến tích cực góp phần cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tiếp tục thực hiện tốt giải pháp cải thiện Chỉ số hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan Sở GD&ĐT; tiêu chí thành phần thuộc Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh.

b) Phần đầu tham mưu 100% văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về lĩnh vực giáo dục và đào tạo được cụ thể hóa hoặc triển khai kịp thời; 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo được rà soát, sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tham gia xây dựng hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo quy định.

d) 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần của ngành được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

đ) Ít nhất 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến phần đầu đạt từ 30% trở lên; tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của ngành được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

e) Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT đạt 70%. Tiếp tục triển khai việc người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó (trừ trường hợp cần thiết).

g) Giảm tối thiểu 01 biên chế công chức thuộc Sở GD&ĐT (còn 45 biên chế).

h) Duy trì 34/35 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm chi thường xuyên (bảo đảm một phần chi thường xuyên: từ 10% - dưới 30%).

i) Phần đầu 30% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GD&ĐT được cấp định danh và

xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

k) 100% hồ sơ công việc của Sở GD&ĐT được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

l) 30% hoạt động kiểm tra của của Sở GD&ĐT được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của ngành quản lý.

m) Có ít nhất 02 sáng kiến kinh nghiệm về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính của ngành được công nhận cấp tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Thực thiện rà soát, tham mưu đảm bảo đúng tiến độ sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời quy định của cấp trên đối với lĩnh vực GD&ĐT trên địa bàn tỉnh, góp phần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế của tỉnh.

b) Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định.

c) Tăng cường tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

d) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức về khoa học pháp lý, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên giáo dục công dân, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế thuộc chức năng quản lý của ngành nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

đ) Tăng cường nguồn lực cho việc triển khai thi hành pháp luật; đổi mới, tăng cường kiểm tra, theo dõi việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát, tham mưu chặt chẽ việc tham mưu trình ban hành thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GD&ĐT, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện và đúng quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện, qua đó kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo, khó thực hiện. Thực hiện rà soát, thông kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi

chức năng quản lý theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thường xuyên, kịp thời, cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện.

d) Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 24/3/2018, Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.

- Tập trung thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, triển khai thực hiện tốt tiếp nhận thủ tục hành chính phi địa giới hành chính; người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp thuận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó (trừ trường hợp cần thiết).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; cung cấp các tiện ích thông tin hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

đ) Đẩy mạnh công tác truyền thông trong toàn ngành góp phần từng bước nâng cao trình độ, nhận thức và kỹ năng cho người dân, chuyển từ “công dân truyền thống” giao dịch trực tiếp, sang “công dân điện tử”, tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin trong các giao dịch trực tuyến. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, phương thức giao dịch trực tuyến để người dân dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

e) Triển khai ứng dụng tối đa công nghệ thông tin vào việc lấy ý kiến của người dân, tổ chức nhằm bảo đảm tính khách quan và tiện lợi trong quá trình thực hiện.

g) Thực hiện nhiệm vụ tích hợp Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý; phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số và phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Triển khai thực hiện kịp thời những quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn đầu mối thuộc phạm vi quản lý của Sở GD&ĐT; sắp xếp cơ cấu số lượng cấp phó tại Sở GD&ĐT đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

b) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, kiện toàn đồng bộ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020.

c) Thực hiện đúng kế hoạch tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

d) Sử dụng có hiệu quả biên chế công chức, viên chức và số lượng người làm việc được giao; xét bổ sung vị trí viên chức còn thiếu tại các đơn vị trường học trực thuộc để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

đ) Tự kiểm tra, rà soát việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Sở GD&ĐT, đảm bảo đúng quy định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện rà soát, tham gia xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức bộ máy và quản lý công chức, viên chức; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

c) Sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức thuộc phạm vi, chức năng quản lý theo đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

d) Triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh (kể cả bồi dưỡng công chức, viên chức diện quy hoạch); tập trung nâng cao chất lượng bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho viên chức thuộc các đơn vị, trường học.

đ) Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung, tiêu chí và phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm, những cán bộ, công chức, viên chức không làm được việc; đồng thời, có chế độ thỏa đáng cho những người làm được việc và cống hiến tại các đơn vị, trường học.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, chuyển từ cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí; trong đó, cần tập trung xử lý dứt điểm các sai phạm và những vấn đề phát sinh sau thanh tra nhằm răn đe, cũng như mang tính hướng dẫn nghiệp vụ đối với các đơn vị, trường học để tránh xảy ra sai phạm trong quá trình điều hành kinh phí.

c) Tăng cường công tác quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước, nhất là công khai, minh bạch, dân chủ về tài chính, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí.

d) Thực hiện rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính.

đ) Phân đầu giảm chi ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (giảm tỷ lệ ngân sách hỗ trợ đối với đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên).

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số của tỉnh. Sử dụng khai thác có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iOffice) khai thác hết hiệu quả, tính năng gửi, nhận văn bản điện tử.

c) Tập trung phối hợp tham mưu phát triển dữ liệu nội bộ, trong đó tiếp tục tập trung xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GD&ĐT; khai thác có hiệu quả và thường xuyên cập nhật.

d) Triển khai vận hành cổng thông tin điện tử dùng chung cho toàn ngành Giáo dục tỉnh, mở rộng hệ thống cộng tác viên, đảm bảo thông tin hoạt động cũng như chỉ đạo, điều hành của toàn ngành được đăng tải kịp thời, phục vụ tốt hơn nhu cầu thông tin cho người dân.

đ) Thực hiện báo cáo dữ liệu định kỳ trên hệ thống báo cáo động của ngành GD&ĐT.

e) Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt để kiểm tra, giám sát các khoản thu của các đơn vị, trường học, từ đó góp phần tăng cường phát triển thương mại điện tử và hiệu quả công tác chống lạm thu trong nhà trường.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, trong đó tập trung vào một số nội dung sau: Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; các hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý...

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản, quy định về cải cách hành chính của tỉnh trong toàn ngành; thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định; tăng cường công tác chỉ đạo cải cách hành chính trong toàn ngành; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng đơn vị, trường học. Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu, triển khai các nội dung cải cách hành chính theo Kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa đơn vị chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với công tác thi đua khen thưởng và đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các đơn vị, trường học.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính của ngành GD&ĐT với giải pháp phù hợp để mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước và của ngành.

d) Tạo điều kiện để công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng; bố trí đủ nguồn lực tài chính cần thiết để xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án cải cách hành chính theo quy định.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính đối với các đơn vị, trường học trực thuộc và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tham mưu và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của ngành (lồng ghép với Kế hoạch Thanh tra giáo dục hoặc đột xuất). Cần đẩy mạnh công tác kiểm tra đột xuất để có thể đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị, trường học.

e) Chủ động phân công phòng chuyên môn, nghiệp vụ nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan Sở GD&ĐT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và nâng cao chất lượng phục vụ.

(Kế hoạch triển khai các hoạt động cụ thể được nêu tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT và đơn vị, trường học trực thuộc để triển khai và tổ chức thực hiện; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT và đơn vị, trường học trực thuộc thực hiện công tác cải cách hành chính theo Kế hoạch này. Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trong toàn ngành; các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Định kỳ và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở GD&ĐT về tình hình và kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở GD&ĐT và của toàn ngành.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo

- Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT chịu trách nhiệm chính về tham mưu công tác cải cách hành chính của ngành có liên quan đến đơn vị; phân công công chức của đơn vị thực hiện nhiệm vụ tham mưu giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm giải quyết của Sở GD&ĐT, đồng thời rà soát, tham mưu đề xuất công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị và những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực, cụ thể như sau:

+ Thanh tra Sở GD&ĐT: Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực: Cải cách thể chế.

+ Phòng Tổ chức cán bộ: Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và lĩnh vực: Cải cách chế độ công vụ.

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính: Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực: Cải cách tài chính công; cân đối, tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 của ngành GD&ĐT.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo Giám đốc Sở GD&ĐT việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) qua Văn phòng Sở GD&ĐT **trước ngày 10 tháng cuối quý; tháng 6 và tháng 12/2023.**

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố Cà Mau và các đơn vị, trường học trực thuộc

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2023 của ngành tại các đơn vị trên cơ sở bám sát và cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; đồng thời gửi Kế hoạch bằng văn bản điện tử về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng) **chậm nhất ngày 28/02/2023.**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình.

- Định kỳ báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính của đơn vị về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng) để tổng hợp báo cáo Bộ GD&ĐT và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, cụ thể: **Báo cáo quý I (trước ngày 10/3/2023), 6 tháng (trước ngày 10/6/2023), quý III (trước ngày 10/9/2023) và báo cáo năm (trước ngày 10/12/2023).**

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của ngành GD&ĐT tỉnh Cà Mau. Giám đốc Sở GD&ĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, trường học và Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh, báo cáo về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng) để đề xuất, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (thay báo cáo);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT, CDGD tỉnh Cà Mau;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố Cà Mau;
- Đơn vị, trường học trực thuộc Sở GD&ĐT;
- Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT;
- Trang TTĐT Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Luận